

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng,
cho Công ty TNHH Lâm Nguyên thuê đất để trồng rừng cao su.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;



Căn cứ Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án chuyển đổi rừng nghèo kiệt sang trồng rừng cao su khoảnh 4 - tiểu khu 321, Công ty cao Su Sông Bé;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 14/10/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án chuyển rừng tự nhiên nghèo kiệt sang trồng rừng cao su diện tích 103,16 ha - Công ty TNHH Lâm Nguyên, tại khoảnh 4 tiểu khu 321, thuộc Công ty Cao su Sông Bé, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND tỉnh về việc thu hồi một phần diện tích đất trong các dự án trồng cây cao su tại Nông lâm trường Nghĩa Trung, đồng thời cho thuê đất và cấp GCNQSD đất cho Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội tỉnh Bình Phước thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bàn giao diện tích rừng và đất lâm nghiệp tại nông lâm trường Nghĩa Trung - Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về ban QLRPH Bù Đăng quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 269/TTr-STNMT ngày 02/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi diện tích 901.962 m² (Chín trăm lẻ một nghìn, chín trăm sáu mươi hai mét vuông) đất lâm nghiệp của Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng, cho Công ty TNHH Lâm Nguyên thuê đất với diện tích thu hồi nêu trên để thực hiện dự án trồng rừng cao su (đã trừ 96.707,6 m² đất bàn giao cho Quỹ Hỗ trợ An sinh xã hội và 18.753,1 m² hành lang bảo vệ suối), cụ thể như sau:

1. Khu đất tọa lạc tại: Khoảnh 4 tiểu khu 321 thuộc địa bàn xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Vị trí, ranh giới khu đất: Được thể hiện theo bản đồ địa chính tỷ lệ 1/5.000 do Công ty TNHH MTV Đo đạc Bình Phước thực hiện ngày 30/3/2022, đã được Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra ngày 14/4/2022.

3. Mục đích sử dụng đất: Đất rừng sản xuất.

4. Thời hạn thuê đất: 50 năm (Năm mươi năm), kể từ ngày 17/8/2009.

5. Hình thức thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

6. Tiền thuê đất: Do cơ quan có thẩm quyền xác định.

7. Nguồn gốc đất: Thuộc đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng, đã được UBND tỉnh Bình Phước giao quản lý tại Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 15/02/2019. Công ty TNHH Lâm Nguyên đã triển khai thực hiện dự án chuyển đổi

rừng nghèo kiệt sang trồng rừng cao su theo Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 và Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh. Công ty TNHH Lâm Nguyên đã bàn giao diện tích 10% làm quỹ an sinh xã hội của tỉnh theo Quyết định số 1408/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND tỉnh.

(Có danh sách các thửa đất kèm theo)

Điều 2. Sau khi có Quyết định, các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo:

a) Văn phòng Đăng ký đất đai lập hồ sơ xác định thông tin địa chính của khu đất gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xác định nghĩa vụ tài chính mà Công ty TNHH Lâm Nguyên phải nộp và chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

b) Chi cục Quản lý đất đai phối hợp với các đơn vị có liên quan bàn giao đất ngoài thực địa.

2. Cục Thuế tỉnh Bình Phước phối hợp với các cơ quan có liên quan thông báo các khoản nghĩa vụ tài chính mà Công ty TNHH Lâm Nguyên phải nộp.

3. Ban Quản lý rừng phòng hộ Bù Đăng nộp bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Văn phòng Đăng ký đất đai để chỉnh lý biến động theo đúng quy định.

4. Công ty TNHH Lâm Nguyên:

a) Chấp hành đúng các quy định về quản lý, sử dụng đất; đến Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất;

b) Nộp tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế tỉnh, Ban Quản lý rừng Phòng hộ Bù Đăng; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng, Chủ tịch UBND xã Đăng Hà, Giám đốc Công ty TNHH Lâm Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.(Trung84)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Minh

**DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT CHO
CÔNG TY TNHH LÂM NGUYỄN THUÊ ĐẤT**

(Kèm theo Quyết định số 1103 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022
của UBND tỉnh Bình Phước)

Thửa đất	Diện tích (m ²)		
	Tổng	Cho thuê	Diện tích không cho thuê: hành lang bảo vệ suối
1	5.193,8	5.193,8	
2	29.337,2	29.337,2	
3	1.094,6	1.094,6	
4	33.213,3	33.213,3	
5	83.098,2	79.533,6	3564,6
6	6.516,1	6.516,1	
7	1.758,6	1.758,6	
8	11.996,6	11.996,6	
10	9.600,5	9.600,5	
11	8.571,7	8.571,7	
12	40.690,0	40.690,0	
13	339.025,4	330.698,4	8327
14	59.797,2	59.797,2	
15	258,5	258,5	
16	138.760,6	132.059,8	6700,8
17	8.700,6	8.700,6	
18	3.314,5	3.314,5	
19	109.440,5	109.440,5	
20	1.179,3	1.179,3	
21	19.440,0	19.440,0	
22	4.202,0	4.202,0	
23	396,5	396,5	
24	566,9	406,2	160,7
25	937,0	937,0	
26	3.625,5	3.625,5	
Tổng	920.715,1	901.962,0	18.753,1